

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 2236 /TCT-KK  
V/v trả lời kiến nghị  
của người nộp thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2019  
VẠC ĐỒNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM  
CÔNG VĂN ĐỀN  
Số 1452  
Ngày 06 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Ông Đỗ Trọng Tuấn – Công ty TNHH Thương mại  
và Dịch vụ Lavenza – Tỉnh Khánh Hòa

- VP tổng hợp.

- Ban HV&Bao

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1747/VPCP-ĐMDN ngày 04/03/2019 của Văn phòng Chính phủ về kiến nghị của ông Đỗ Trọng Tuấn –  
~~Nguyễn~~ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Lavenza – Tỉnh Khánh Hòa. Về vấn đề  
này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

4/6/19

Căn cứ các quy định tại:

- Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định về đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh;
- Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định về mã số địa điểm kinh doanh;
- Khoản 1, khoản 6 Điều 2 và khoản 1 Điều 5 Nghị định 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ về lệ phí môn bài;
- Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về lệ phí môn bài;
- Điểm b Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 95/2016/TT-BTC về đăng ký thuế.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp địa điểm kinh doanh (không thành lập chi nhánh) khác tỉnh, thành phố với nơi doanh nghiệp hoặc chi nhánh (cơ quan chủ quản của địa điểm kinh doanh) đặt trụ sở thì cơ quan chủ quản địa điểm kinh doanh thực hiện kê khai, nộp lệ phí môn bài với cơ quan thuế nơi địa điểm kinh doanh đặt trụ sở theo hướng dẫn tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 95/2016/TT-BTC.

Tổng cục Thuế trả lời để ông Đỗ Trọng Tuấn được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Vụ thuộc Bộ: PC, CST;
- TCT: PC, CS;
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, KK (3b).

14



BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

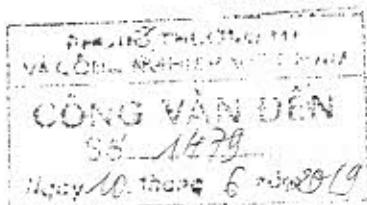
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3732/TCHQ-GSQL

V/v vướng mắc Giấy phép nhập  
khẩu tiền chất công nghiệp

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2019

Kính gửi: Cục Hải quan Tp. Hồ Chí Minh.



Trả lời công văn số 1046/HQHCM-GSQL của Cục Hải quan Tp. Hồ Chí Minh về việc Giấy phép nhập khẩu tiền chất công nghiệp của Bộ Công Thương cấp cho Công ty TNHH sản xuất da Mỹ Việt, Công ty TNHH Huynh đệ Trần Thành, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Ngày 28/11/2018, Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương có công văn số 1046/19 1358/XNK-TLH gửi Tổng cục Hải quan thông nhất thời điểm chính thức kết nối 05 thủ tục hành chính (trong đó bao gồm thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu (xuất khẩu) tiền chất công nghiệp); đồng thời thông nhất: “*Thời gian chuyển tiếp kể từ thời điểm chính thức kết nối các thủ tục trên để doanh nghiệp chấm dứt nộp hồ sơ giấy và thực hiện thủ tục hoàn toàn qua hệ thống một cửa quốc gia là hết quý I năm 2019*”.

Ngày 21/12/2018, Tổng cục Hải quan đã ban hành công văn số 7523/TCHQ-CNTT thông báo việc triển khai chính thức 05 thủ tục hành chính (trong đó bao gồm thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu (xuất khẩu) tiền chất công nghiệp) bắt đầu kể từ ngày 24/12/2018.

Trên cơ sở ý kiến của Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương tại công văn số 1358/XNK-TLH dẫn trên, yêu cầu Cục Hải quan Tp. Hồ Chí Minh căn cứ thực tế giấy phép nhập khẩu tiền chất công nghiệp của Bộ Công Thương cấp cho Công ty TNHH sản xuất da Mỹ Việt, Công ty TNHH Huynh đệ Trần Thành thực hiện như sau:

1. Đối với giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu tiền chất công nghiệp dưới dạng bản giấy có ngày ban hành giấy phép trước ngày 01/04/2019 thì cơ quan Hải quan xem xét giải quyết thủ tục hải quan trên cơ sở giấy phép dưới dạng bản giấy do doanh nghiệp nộp/xuất trình theo quy định. Trong trường hợp lô hàng đồng thời được cấp giấy phép dưới dạng bản điện tử trên Hệ thống công thông tin một cửa quốc gia và giấy phép dưới dạng bản giấy thì cơ quan Hải quan thực hiện thủ tục thông quan theo sự lựa chọn của doanh nghiệp (bản giấy/ bản điện tử). Sau khi hoàn thành thủ tục hải quan cho lô hàng, Cục Hải quan Tp. Hồ Chí Minh thông báo thông tin giấy phép doanh nghiệp đã sử dụng tới Cục Hải quan các tỉnh, thành phố để các đơn vị được biết, phối hợp theo dõi.

Việc theo dõi trừ lùi đối với trường hợp nhập khẩu nhiều lần thực hiện theo quy định về theo dõi, trừ lùi nêu tại khoản 17 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính.

2. Đối với những giấy phép được cấp từ ngày 01/04/2019 trở đi, cơ quan Hải quan thông nhất chỉ áp dụng giấy phép dưới dạng bản điện tử trên Hệ thống cổng thông tin một cửa quốc gia để thực hiện thủ tục hải quan theo quy định.

Việc theo dõi trừ lùi đối với trường hợp nhập khẩu nhiều lần thực hiện theo quy định về theo dõi, trừ lùi đối với giấy phép được cấp trên cổng thông tin một cửa quốc gia nêu tại khoản 17 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính.

Tổng cục Hải quan trả lời để Cục Hải quan Tp. Hồ Chí Minh biết, thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Nhu trên;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thứ trưởng Vũ Thị Mai (để b/c);
- Bộ Công Thương – Cục: Hóa chất, XNK (để p/h);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI;
- Công ty TNHH Sản xuất thuộc da Mỹ Việt (Đ/c: Ô3,4,5,9 Lô B4, đường số 4, KCN Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) (thay trả lời);
- Công ty TNHH Huynh đệ Trần Thành (Đ/c: Lô C14B, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh);
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, GSQL, CNTT&TKHQ (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



*Mai Xuân Thành*

Số: 24.0/TCT-KK

V/v thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh

CÔNG VĂN ĐỀN

Số: 1538

Kính gửi: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Tây Âu (Euro Pharma);

Ngày 17/6/2019

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 4690/VPCP-ĐMDN ngày 31/5/2019 của Văn phòng Chính phủ đề nghị Bộ Tài chính trả lời kiến nghị của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Tây Âu (Euro Pharma; mã số thuế 0303218830; địa chỉ: 2/67 Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh) về việc hoạt động bán hàng như thế nào thì gọi là bán hàng vãng lai ngoại tỉnh. Về việc này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

**1. Nội dung kiến nghị của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Tây Âu (Euro Pharma) gửi kèm theo Công văn số 4690/VPCP-ĐMDN nêu trên:**

Công ty chúng tôi có trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh, trung thầu cung ứng thuốc tại tỉnh B theo kết quả trúng thầu của Sở Y tế tỉnh. Sau đó, Công ty chúng tôi ký hợp đồng cung ứng thuốc (có giá trị trên 1 tỷ đồng) với các bệnh viện trực thuộc Sở Y tế và trong hợp đồng ghi rõ Bên bán (công ty chúng tôi) phải giao hàng tại kho bên mua (các Bệnh viện). Hoạt động bán hàng này có được gọi là bán hàng vãng lai ngoại tỉnh? Công ty chúng tôi có phải thực hiện kê khai nộp thuế GTGT tại tỉnh B hay không?

**2. Nội dung trả lời:**

Căn cứ Điều a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT) và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (sửa đổi Điều đ Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC):

"đ) Trường hợp người nộp thuế có hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh mà giá trị công trình xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh bao gồm cả thuế GTGT từ 1 tỷ đồng trở lên, và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, mà không thành lập đơn vị trực thuộc tại địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính (sau đây gọi là kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai, chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh) thì người nộp thuế phải nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế quản lý tại địa phương có hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh.

Căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn quản lý, giao Cục trưởng Cục Thuế địa phương quyết định về nơi kê khai thuế đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh.

Ví dụ 16: Công ty A trụ sở tại Hải Phòng ký hợp đồng cung cấp xi măng cho Công ty B có trụ sở tại Hà Nội. Theo hợp đồng, hàng hóa sẽ được Công ty A giao tại công trình mà công ty B đang xây dựng tại Hà Nội. Hoạt động bán hàng này không được gọi là bán hàng vãng lai ngoại tỉnh. Công ty A thực hiện kê khai thuế GTGT tại Hải Phòng, không phải thực hiện kê khai thuế GTGT tại Hà Nội đối với doanh thu từ hợp đồng bán hàng cho Công ty B. ...".

Căn cứ hướng dẫn trên, trường hợp của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Tây Âu (Euro Pharma) tại thành phố Hồ Chí Minh có hợp đồng mua bán với với các bệnh viện trực thuộc Sở Y tế-tỉnh B (không phải là thành phố Hồ Chí Minh) trên cơ sở kết quả trúng thầu của Sở Y tế tỉnh B và thực hiện giao hàng theo hợp đồng này tại tỉnh B; không phải là Công ty mang hàng từ thành phố Hồ Chí Minh đến bán vãng lai tại tỉnh B nên không thuộc trường hợp phải kê khai nộp thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh tại tỉnh B.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Tây Âu (Euro Pharma) được biết./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- Các Vụ: PC, CS;
- Lưu: VT, KK.



Số: 2421/TCT-KK  
V/v thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Công ty cổ phần dược - thiết bị y tế Đà Nẵng

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 4692/VPCP-ĐMDN ngày 31/5/2019 của Văn phòng Chính phủ đề nghị Bộ Tài chính trả lời kiến nghị của Công ty cổ phần dược - thiết bị y tế Đà Nẵng (địa chỉ: 02 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) về việc thuế giá trị gia tăng (GTGT) vãng lai. Về việc này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

**1. Nội dung kiến nghị của Công ty cổ phần dược - thiết bị y tế Đà Nẵng gửi kèm theo Công văn số 4692/VPCP-ĐMDN nêu trên:**

Công ty có ký hợp đồng bán dược phẩm, vật liệu tiêu hao (hàng hóa) với các bệnh viện công lập tại tỉnh Quảng Nam. Hàng hóa được vận chuyển từ kho Công ty tại Đà Nẵng, giao hàng tại khoa dược các bệnh viện tại tỉnh Quảng Nam. Vậy cho công ty chúng tôi hỏi việc bán hàng nêu trên có phải kê khai và nộp thuế GTGT vãng lai tại tỉnh Quảng Nam hay không?

**2. Nội dung trả lời:**

Căn cứ Điều a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT) và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (sửa đổi Điều đ Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC):

"đ) Trường hợp người nộp thuế có hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh mà giá trị công trình xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh bao gồm cả thuế GTGT từ 1 tỷ đồng trở lên, và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, mà không thành lập đơn vị trực thuộc tại địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính (sau đây gọi là kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai, chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh) thì người nộp thuế phải nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế quản lý tại địa phương có hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh.

Căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn quản lý, giao Cục trưởng Cục Thuế địa phương quyết định về nơi kê khai thuế đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh.

*Ví dụ 16: Công ty A trụ sở tại Hải Phòng ký hợp đồng cung cấp xi măng cho Công ty B có trụ sở tại Hà Nội. Theo hợp đồng, hàng hóa sẽ được Công ty A giao tại công trình mà công ty B đang xây dựng tại Hà Nội. Hoạt động bán hàng này không được gọi là bán hàng vãng lai ngoại tỉnh. Công ty A thực hiện kê khai thuế GTGT tại Hải Phòng, không phải thực hiện kê khai thuế GTGT tại Hà Nội đối với doanh thu từ hợp đồng bán hàng cho Công ty B. ....*

Căn cứ hướng dẫn trên, trường hợp của Công ty cổ phần dược - thiết bị y tế Đà Nẵng tại thành phố Đà Nẵng có hợp đồng mua bán với các bệnh viện công lập tại tỉnh Quảng Nam và thực hiện giao hàng theo hợp đồng này tại tỉnh Quảng Nam; không phải là Công ty mang hàng từ thành phố Đà Nẵng đến bán vãng lai tại tỉnh Quảng Nam nên không thuộc trường hợp phải kê khai nộp thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh tại tỉnh Quảng Nam.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty cổ phần dược - thiết bị y tế Đà Nẵng được biết./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- Các Vụ: PC, CS;
- Lưu: VT, KK.



Số: 2422/TCT-KK  
V/v thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH CMT

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 4699/VPCP-ĐMDN ngày 31/5/2019 của Văn phòng Chính phủ đề nghị Bộ Tài chính trả lời kiến nghị của Công ty TNHH CMT (Mã số thuế 0314269636; địa chỉ: Phòng 3.18 TTTM Thiên Sơn Plaza, 800 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh) về việc hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng kê khai thuế giá trị gia tăng (GTGT) vãng lai ngoại tỉnh. Về việc này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

**1. Nội dung kiến nghị của Công ty TNHH CMT gửi kèm theo Công văn số 4692/VPCP-ĐMDN nêu trên:**

Công ty CMT có ký hợp đồng "bảo trì, vệ sinh máy móc" cho Công ty TNHH Hyosung Việt Nam tại tỉnh Đồng Nai. Tổng giá trị hợp đồng trên 1 tỷ đồng. Công ty không thành lập chi nhánh tại Đồng Nai. Công ty xin được hỏi hoạt động "bảo trì, vệ sinh máy móc" có thuộc đối tượng kê khai nộp thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh hay không? (hoạt động "bảo trì, vệ sinh máy móc" bao gồm các công việc: sửa chữa các hỏng hóc nhỏ, thay dầu mỡ cho máy móc, vệ sinh thổi bụi,... đảm bảo máy móc hoạt động ổn định.

**2. Nội dung trả lời:**

Căn cứ Điều a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT) và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (sửa đổi Điều đ Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC):

"đ) Trường hợp người nộp thuế có hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh mà giá trị công trình xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh bao gồm cả thuế GTGT từ 1 tỷ đồng trở lên, và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh không thuộc trường hợp quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này, mà không thành lập đơn vị trực thuộc tại địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính (sau đây gọi là kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai, chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh) thì người nộp thuế phải nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan quản lý tại địa phương có

*hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh. ...".*

Căn cứ hướng dẫn trên, trường hợp của Công ty TNHH CMT tại thành phố Hồ Chí Minh có hợp đồng dịch vụ "bảo trì, vệ sinh máy móc" (bao gồm các công việc: sửa chữa các hỏng hóc nhỏ, thay dầu mỡ cho máy móc, vệ sinh thổi bụi,... đảm bảo máy móc hoạt động ổn định) cho doanh nghiệp khác tại tỉnh Đồng Nai; không phải là hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng, chuyển nhượng bất động sản tại tỉnh Đồng Nai nên không thuộc trường hợp phải kê khai nộp thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh tại tỉnh Đồng Nai.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty TNHH CMT được biết./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- Các Vụ: PC, CS;
- Lưu: VT, KK.

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ KÊ KHAI VÀ KẾ TOÁN THUẾ



BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 3985 /TCHQ-TXNK

V/v thuế GTGT thiết bị, dụng cụ  
chuyên dùng cho y tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Ông Huỳnh Cảm Hà (Công ty TNHH TMDV Giao Vận).  
(208 Hoàng Hoa Thám, P.12, Q. Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 3139/VPCP-ĐMDN ngày 18/4/2019 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của Ông Huỳnh Cảm Hà (Công ty TNHH TMDV Giao Vận -TP.Hồ Chí Minh) đề nghị hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT 5% đối với thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho y tế nhập khẩu. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau :

Tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 , khoản 5 Điều 4 Thông tư số 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014 của Bộ Tài chính đã hướng dẫn việc áp dụng thuế GTGT đối với thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho y tế. Đề nghị Ông Huỳnh Cảm Hà (Công ty TNHH TMDV Giao Vận) thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC và Thông tư số 83/2014/TT-BTC nêu trên.

Tổng cục Hải quan thông báo để Ông Huỳnh Cảm Hà (Công ty TNHH TMDV Giao Vận) biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Phòng TM và CN VN (để tổng hợp);
- TT Vũ Thị Mai (để b/c);
- Bộ Y tế (Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế) (để ph/h);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Vụ CST, TCT (để p/h);
- Cục Hải quan các tỉnh, TP (để thực hiện);
- Lưu: VT, TXNK(3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4001/TCHQ-TXNK

V/v thông báo kết quả phân loại

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

v/v công văn số 4687/VPCP-ĐMDN

CÔNG VĂN ĐỀ (Phòng 3.12, chung cư Nguyễn Ngọc Phương, Q. Bình Thạnh, TP. HCM)

Số: 160-B

Ngày 20/04/2019

Kính gửi: Công ty TNHH Sài Gòn Tháng Tư.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 4687/VPCP-ĐMDN ngày 31/5/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển kiến nghị của Công ty TNHH Sài Gòn Tháng Tư (sau đây gọi là Công ty) để Bộ Tài chính xem xét, xử lý và trả lời Công ty. Thực hiện phân công của Lãnh đạo Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Ngày 26/4/2019, Tổng cục Hải quan đã ban hành Thông báo kết quả phân loại số 2461/TB-TCHQ ngày 26/4/2019 cho mẫu hàng tại số thứ tự 01 Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 10212257522/A11 ngày 19/7/2018.

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH Sài Gòn Tháng Tư biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ);
- Văn phòng Bộ Tài chính;
- PTCT Nguyễn Dương Thái (để b/cáo);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, TXNK (3b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đào Thu Hương

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN  
Số: 4046/TCHQ-KTSTQ

V/v chuyển đơn kiến nghị, phản ánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2019

TRUNG TÂM QUỐC TẾ  
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐỀN

Số 168

Ngày 21 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh.

- VP tổng hợp.

Nhà  
Trần, mã số thuế 0308809153 về việc đề nghị Chi cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh dời lại việc kiểm tra sau thông quan. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

21/6/19

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh và nội dung kiến nghị của Công ty, Tổng cục Hải quan chuyển công văn số 4695/VPCP-ĐMDN ngày 31/5/2019 của Văn phòng Chính phủ về kiến nghị của Công ty TNHH Huỳnh Trần, mã số thuế 0308809153 về việc đề nghị Chi cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh dời lại việc kiểm tra sau thông quan. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Đề nghị Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh thực hiện nghiêm túc công văn số 7633/TCHQ-KTSTQ ngày 26/12/2018 của Tổng cục Hải quan về việc triển khai công tác kiểm tra sau thông quan và công văn số 3106/TCHQ-KTSTQ ngày 20/5/2019 của Tổng cục Hải quan về việc kiện toàn, tránh trùng lặp trong thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra sau thông quan.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh biết và thực hiện./

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- PTCT. Mai Xuân Thành (để b/c);
- Công thông tin điện tử Chính phủ (để biết);
- Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) (để biết);
- Cục KTSTQ (để th/h);
- Công ty TNHH Huỳnh Trần (để th/h);  
(Đ/c 111/21/19/19 Lũy Bán Bích, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh)
- Lưu: VT, KTSTQ (02b)

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC KTSTQ  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Minh Trung

Số: 7447 /BTC-QLCS

V/v miễn tiền thuê đất cho các công ty lâm nghiệp

Kính gửi:

- V/v thông tin*
- D*
- 24.6.19
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa.
  - Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Bộ Tài chính nhận được Công văn số 3491/VPCP-ĐMDN ngày 29/4/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển kiến nghị ngày 22/4/2019 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa và Phiếu chuyển số 582/PC-VPCP của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển kiến nghị của Ông Nguyễn Xuân Tuấn – Phòng Đăng ký kinh doanh và Hỗ trợ doanh nghiệp – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Nông về việc miễn tiền thuê đất cho các công ty lâm nghiệp. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Liên quan đến việc miễn tiền thuê đất cho các Công ty Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông tại Tờ trình số 411/TTr-UBND ngày 25/8/2015 về việc đề nghị miễn tiền thuê đất cho các Công ty Lâm nghiệp (kèm theo Công văn số 7413/VPCP-KTN của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển Tờ trình số 411/TTr-UBND ngày 25/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông), Bộ Tài chính đã có Công văn số 16108/BTC-QLCS ngày 30/10/2015 gửi Văn phòng Chính phủ về việc miễn tiền thuê đất cho các Công ty Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đăk Nông. Đồng thời, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 10358/VPCP-KTN ngày 10/12/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc miễn tiền thuê đất cho các Công ty Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, Bộ Tài chính đã có Công văn số 19634/BTC-QLCS ngày 31/12/2015 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông hướng dẫn việc miễn tiền thuê đất cho các Công ty Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa, Ông Nguyễn Xuân Tuấn liên hệ với các cơ quan chức năng của tỉnh Đăk Nông để thực hiện việc nộp tiền thuê đất theo đúng chế độ quy định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa, Ông Nguyễn Xuân Tuấn thực hiện theo đúng chế độ quy định./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (đề b/c);
- VPCP;
- UBND tỉnh Đăk Nông;
- Các Vụ: PC, CST;
- Lưu: VT, QLCS. (2)

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thoa

Số: 7178 /BTC-TCDN  
V/v kiến nghị của Công ty Luật  
hợp danh VN Consult – TP Hà  
Nội

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2019

PHÒNG THỦ TƯỚNG MÃI  
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐỀN

Số 1649

Ngày 20 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Công ty Luật hợp danh VN CONSULT – TP Hà Nội.

VPhong  
M  
24.6.19

Thực hiện công văn số 3538/VPCP-ĐMDN ngày 2/5/2019 của Văn phòng Chính phủ về kiến nghị của Công ty Luật hợp danh VN CONSULT – TP Hà Nội (kèm theo công văn số 02/CV-VPLS ngày 8/4/2019 của Công ty Luật hợp danh VN Consult về việc đề nghị giải đáp thắc mắc về xác định doanh nghiệp có vốn Nhà nước và sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước); Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Đối với việc xác định doanh nghiệp có vốn Nhà nước:

- Tại khoản 8 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2014 quy định: “*Doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.*”

- Tại khoản 1, 8, 9 Điều 3, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014 quy định:

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu là cơ quan, tổ chức được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do mình quyết định thành lập hoặc được giao quản lý và thực hiện quyền, trách nhiệm đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

8. Vốn nhà nước tại doanh nghiệp bao gồm vốn từ ngân sách nhà nước, vốn tiếp nhận có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; vốn từ quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp, quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp; vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn khác được Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

9. Vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bao gồm vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp và vốn do doanh nghiệp huy động”.

- Tại khoản 1, 3, 5, 6 Điều 4 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp có quy định:

"1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu là các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ (sau đây gọi là Bộ quản lý ngành); Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) hoặc tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

3. Vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh và vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước được xác định là vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp nhà nước trong trường hợp các khoản vốn vay đã được Nhà nước trả nợ thay, được Nhà nước quyết định chuyển thành vốn cấp của Nhà nước cho doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

5. Vốn của Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác là vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do cơ quan đại diện chủ sở hữu làm chủ sở hữu phần vốn góp.

6. Vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư ra ngoài doanh nghiệp là vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn và các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật".

- Tại Điều 4 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/1/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước quy định:

#### **Điều 4. Cơ quan đại diện chủ sở hữu**

1. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp là cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) là cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với các đối tượng sau đây:

a) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý và không thuộc đối tượng chuyển giao về Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thuộc đối tượng chuyển giao về Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước trong thời gian chưa chuyển giao.

*3. Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp được chuyển giao từ các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.*

- Tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 1/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước quy định:

*5. Khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:*

*"1. Tổng công ty thực hiện tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các loại hình doanh nghiệp sau (không bao gồm các công ty nông, lâm nghiệp sau khi thực hiện phương án sắp xếp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; doanh nghiệp hoạt động chủ yếu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định của pháp luật; doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh; doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực xổ số kiến thiết và một số doanh nghiệp khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ):*

*a) Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên được chuyển đổi từ công ty nhà nước độc lập hoặc mới thành lập trực thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;*

*b) Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được chuyển đổi từ các doanh nghiệp độc lập 100% vốn nhà nước hoặc mới thành lập trực thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;*

*c) Công ty liên doanh có vốn góp nhà nước do các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm đại diện chủ sở hữu;*

*d) Công ty cổ phần được chuyển đổi từ các doanh nghiệp độc lập 100% vốn nhà nước hoặc mới thành lập trực thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;*

*d) Đối với các tập đoàn kinh tế, tổng công ty và các trường hợp khác, việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước cho Tổng công ty được thực hiện theo Quyết định hoặc văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.*

Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị Công ty Luật Hợp danh VN Consult - TP Hà Nội nghiên cứu, xác định doanh nghiệp có vốn nhà nước đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

**2. Đối với nội dung liên quan tới việc sử dụng vốn nhà nước trong chuyển giao công nghệ:**

- Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ được

Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì, nghiên cứu, soạn thảo; do đó, đối với nội dung liên quan tới việc chuyên giao công nghệ đề nghị Công ty Luật hợp danh VN Consult – TP Hà Nội có công văn gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính trả lời Công ty Luật hợp danh VN CONSULT – TP Hà Nội./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- VCCI;
- Vụ Pháp chế;
- Vụ Hành Chính sự nghiệp;
- Vụ Ngân sách Nhà nước;
- Vụ Đầu tư;
- Vụ Chính sách thuế;
- Cục QLGS kế toán và kiểm toán;
- Lưu: VT, Cục TCDN (14b).

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG  
CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



Phạm Văn Đức

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2501 /TCT-CS  
V/v chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2019.

CONG VAN DEN

Số: 1631

Ngày 24 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Công ty Công nghệ và Dịch vụ Kisland.  
(Đ/c: số 44 ngõ 121 Thái Hà, Hà Nội)

Văn phòng

M  
24.6.19

Tổng cục Thuế nhận được văn bản số 3646/VPCP-ĐMDN ngày 04/05/2019 của Văn phòng Chính phủ đề nghị trả lời kiến nghị của Công ty Công nghệ và Dịch vụ Kisland (sau đây gọi là Công ty) về chính sách thuế nhà thầu đối với nhà thầu nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam nhưng không hiện diện tại Việt Nam và việc cấp Giấy phép, quản lý hoạt động trang tin điện tử, trang mạng xã hội của Facebook, Google, Youtube tại Việt Nam. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Câu hỏi 1. Công ty sử dụng dịch vụ quảng cáo của nước ngoài như Facebook, Google, Youtube. Các doanh nghiệp này không có trụ sở tại Việt Nam nên Công ty không có hóa đơn để cân đối đầu vào, đầu ra mặc dù Công ty có chi phí thực. Vì vậy đề nghị yêu cầu Facebook, Google phải đặt chi nhánh tại Việt Nam để xuất hóa đơn trực tiếp cho các doanh nghiệp tại Việt Nam.

Trả lời:

Tại Điều 1, Chương I Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định về đối tượng áp dụng:

“Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu”.

Tại Điều 4, Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên quy định về người nộp thuế:

“2. Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức đăng ký hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức khác và cá nhân sản xuất kinh doanh: mua dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hoá hoặc trả thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ; mua hàng hóa theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ hoặc theo các điều khoản thương mại quốc tế (Incoterms); thực hiện phân phối hàng hoá, cung cấp dịch vụ thay cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Bên Việt Nam) bao gồm:

- Các tổ chức kinh doanh được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và Luật Hợp tác xã;

...

Người nộp thuế theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4 Chương I có trách nhiệm khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn tại Mục 3 Chương II trước khi thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài”.

Tại Điều 8 Mục 2 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên hướng dẫn về thuế nhà thầu nước ngoài quy định đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế theo phương pháp kê khai:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục 2 Chương II nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;

2. Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;

3. Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế”.

Tại Điều 11, Mục 3 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên quy định về đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế theo phương pháp trực tiếp:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II”.

Tại Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính) quy định về điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào:

“1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam”.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty sử dụng dịch vụ quảng cáo của nước ngoài như Facebook, Google, Youtube. Các doanh nghiệp này không có trụ sở tại Việt Nam thì Công ty có nghĩa vụ khai, nộp thuế nhà thầu thay cho bên nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên. Công ty sử dụng chứng từ nộp thuế GTGT thay cho bên nước ngoài để khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

Câu hỏi 2. Các Công ty đa quốc gia không có trụ sở tại Việt Nam nên không hề phải đóng thuế TNDN, còn Công ty trong nước vẫn phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế của mình. Do đó nên có chính sách thu thuế công bằng với Công ty đa quốc gia.

Trả lời:

Tại Điều 5 Thông tư số 103/2014/TT-BTC quy định về các loại thuế áp dụng:

“1. Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là tổ chức kinh doanh thực hiện nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo hướng dẫn tại Thông tư này”.

Căn cứ quy định trên thì các Công ty đa quốc gia không có trụ sở tại Việt Nam kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam có nghĩa vụ nộp thuế nhà thầu bao gồm thuế GTGT và thuế TNDN theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Căn cứ Điều 1, Chương I và Điều 11, Mục 3 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên thì Bên Việt Nam ký hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết với bên nước ngoài có trách nhiệm khai, nộp thay thuế nhà thầu cho bên nước ngoài. Bên Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho bên nước ngoài và khấu trừ thuế nhà thầu trước khi thanh toán cho bên nước ngoài.

Câu hỏi 3. Khi Công ty phát triển một số lĩnh vực trên nền tảng công nghệ, nếu là doanh nghiệp trong nước phải thực hiện rất nhiều thủ tục và giấy phép tại Việt Nam như Giấy phép trang tin điện tử, Giấy phép mạng xã hội, trong khi Facebook, google, youtube không bị quản lý. Trong quá trình vận hành nếu doanh nghiệp Việt vi phạm nội dung thì bị cấm và dừng hoạt động, còn Facebook, Google, Youtube có nội dung chống phá Nhà nước, lèch lạc nhiều vi phạm nhưng không bị xử lý. Công ty muốn Chính phủ tạo điều kiện cho doanh nghiệp Việt sáng tạo phát triển để đưa nền công nghệ nước nhà phát triển mạnh hơn nữa.

Trả lời:

Về việc cấp phép và quản lý hoạt động trang tin điện tử, trang mạng xã hội không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính. Vì vậy đề nghị Công ty liên hệ với Bộ Thông tin và Truyền thông để được giải đáp.

Tổng cục Thuế trả lời để Công ty Công nghệ và Dịch vụ Kisland được biết./.

*Noi nhận:*

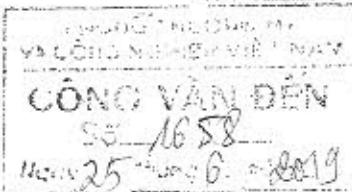
- Như trên;
- Phó TCTr Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ ĐMDN - VPCP;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Vụ PC - TCT
- Website - TCT;
- Lưu: VT, CS(2b).



402

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 2541 /TCT-CS  
V/v chính sách thuế TNDN.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Chi nhánh Công ty Luật TNHH Trí Minh  
(Địa chỉ: P804, số 151 Nguyễn Đình Chiểu, P.6,Q.3, TP. Hồ Chí Minh)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 4105/VPCP-ĐMDN ngày 15/5/2019 của Văn phòng Chính phủ kèm theo bản sao kiến nghị của Chi nhánh Công ty Luật TNHH Trí Minh nêu vướng mắc về thuế TNDN đối với doanh nghiệp kinh doanh bất động sản. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

N/  
VP TH  
25.6.19

- Điểm 2.20 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

*"2.20. Các khoản chi phí trích trước theo kỳ hạn, theo chu kỳ mà đến hết kỳ hạn, hết chu kỳ chưa chi hoặc chi không hết.*

*Các khoản trích trước bao gồm: trích trước về sửa chữa lớn tài sản cố định theo chu kỳ, các khoản trích trước đối với hoạt động đã tính doanh thu nhưng còn tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng (kể cả trường hợp doanh nghiệp có hoạt động cho thuê tài sản, hoạt động kinh doanh dịch vụ trong nhiều năm nhưng có thu tiền trước của khách hàng và đã tính toàn bộ vào doanh thu của năm thu tiền) và các khoản trích trước khác.*

*Trường hợp doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh đã ghi nhận doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng chưa phát sinh đầy đủ chi phí thì được trích trước các khoản chi phí theo quy định vào chi phí được trừ tương ứng với doanh thu đã ghi nhận khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Khi kết thúc hợp đồng, doanh nghiệp phải tính toán xác định chính xác số chi phí thực tế cần cù các hóa đơn, chứng từ hợp pháp thực tế đã phát sinh để điều chỉnh tăng chi phí (trường hợp chi phí thực tế phát sinh lớn hơn số đã trích trước) hoặc giảm chi phí (trường hợp chi phí thực tế phát sinh nhỏ hơn số đã trích trước) vào kỳ tính thuế kết thúc hợp đồng."*

- Chương V Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 (đã được sửa đổi, bổ sung tại một số điểm tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC) của Bộ Tài chính hướng dẫn về xác định thu nhập chịu thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

- Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khai thuế thu nhập doanh nghiệp:

"2. Khai thuế thu nhập doanh nghiệp là khai tạm tính theo quý, khai quyết toán năm và khai quyết toán đến thời điểm có quyết định về việc doanh nghiệp thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động; trừ một số trường hợp cụ thể sau:

- Khai thuế thu nhập doanh nghiệp theo từng lần phát sinh đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản áp dụng đối với doanh nghiệp không có chức năng kinh doanh bất động sản và doanh nghiệp có chức năng kinh doanh bất động sản nếu có nhu cầu.

- Khai thuế thu nhập doanh nghiệp theo từng lần phát sinh áp dụng đối với tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam (gọi chung là nhà thầu nước ngoài) mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp có thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn.

- Khai thuế thu nhập doanh nghiệp quý tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp có phát sinh hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không hạch toán và xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh (không bao gồm trường hợp khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính quý dành cho người nộp thuế khai theo tỷ lệ thu nhập chịu thuế trên doanh thu)."

Tại nội dung bản kiến nghị, Chi nhánh Công ty Luật Trí Minh nêu vướng mắc đối với các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, đồng thời không có hồ sơ, tài liệu kèm theo. Do đó, đề nghị Chi nhánh Công ty Luật Trí Minh cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu cụ thể liên quan, căn cứ thực tế của doanh nghiệp và liên hệ với cơ quan thuế địa phương để được hướng dẫn kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế thông báo để Chi nhánh Công ty Luật TNHH Trí Minh biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Vụ Đổi mới doanh nghiệp – VPCP;
- Phòng TM&CN Việt Nam (VCCI);
- Văn phòng Bộ (để b/cáo);
- PTCTr Cao Anh Tuấn (để b/cáo);
- Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh;
- Vụ PC (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).



BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 4108/TCHQ-GSQL

V/v TNTX hàng thuộc DM cấm nhập  
khẩu để tổ chức sự kiện

VPĐD TH

Kính gửi: Công ty TNHH Knight Logistics.  
(Đ/c: Lầu 7 Tòa nhà Kicotrans, 46 Bạch Đằng, Phường 2, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh)

N  
27.6.19

Trả lời kiến nghị của Công ty qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ về việc tạm nhập tái xuất các phương tiện nghe nhìn đã qua sử dụng để phục vụ sự kiện, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ mục II Phụ lục I Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu.

Trường hợp vướng mắc của Công ty liên quan đến việc tạm nhập tái xuất hàng hóa thuộc diện cấm nhập khẩu nhằm mục đích tổ chức sự kiện, không thuộc các mục đích nêu tại Khoản 5 Điều 15 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP dẫn trên, đồng thời, vướng mắc trên liên quan đến việc thực hiện quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP, do Bộ Công Thương chủ trì trình Chính phủ ban hành, do vậy, đề nghị Công ty liên hệ với Bộ Công Thương để được hướng dẫn cụ thể.

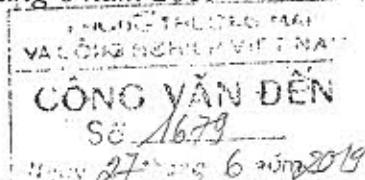
Tổng cục Hải quan có ý kiến để Công ty được biết, thực hiện./

Đối tượng nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để công khai trên Cổng thông tin điện tử CP);
- Bộ Tài chính (để b/cáo);
- Phòng TM&CN Việt Nam (để tổng hợp);
- Lưu: VT, GSQL (3b).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2019



KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Mr. Xuân Thành

Số: 2625/TCT-CS  
V/v chính sách thuế TNDN.

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2019

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ  
của CHỦ TỊCH ỦY TƯ VẤN

CÔNG VĂN ĐỀN  
Số 1721 - 2019

Ngày 03 tháng 6 (Địa chỉ Khu kho bãi Vosa số 1 Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy - TP. Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh)

VP: Tổng hợp

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 3482/VPCP – ĐMDN ngày 29/4/2019 của Văn Phòng Chính phủ kèm theo văn bản kiến nghị của Công ty TNHH Tổ chức nhà quốc gia Quảng Ninh. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Nghị  
3/7/19 - Tại Tiết a Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN quy định về doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản như sau:

"a.1) Doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản được xác định theo giá thực tế chuyển nhượng bất động sản theo hợp đồng chuyển nhượng, mua bán bất động sản phù hợp với quy định của pháp luật (bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm nếu có).

Trường hợp quyền sử dụng đất theo hợp đồng chuyển nhượng, mua bán bất động sản thấp hơn giá đất tại bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng bất động sản thì tính theo giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng bất động sản.

- Thời điểm xác định doanh thu tính thuế là thời điểm bên bán bàn giao bất động sản cho bên mua, không phụ thuộc việc bên mua đã đăng ký quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất, xác lập quyền sử dụng đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Trường hợp doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà để chuyển nhượng hoặc cho thuê, có thu tiền ứng trước của khách hàng theo tiến độ dưới mọi hình thức thì thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp là thời điểm thu tiền của khách hàng, cụ thể:

+ Trường hợp doanh nghiệp có thu tiền của khách hàng mà xác định được chi phí tương ứng với doanh thu đã ghi nhận (bao gồm cả chi phí trích trước của phần dự toán hạng mục công trình chưa hoàn thành tương ứng với doanh thu đã ghi nhận) thì doanh nghiệp kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo doanh thu trừ chi phí.

+ Trường hợp doanh nghiệp có thu tiền của khách hàng mà chưa xác định được chi phí tương ứng với doanh thu thì doanh nghiệp kê khai tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên doanh thu thu được tiền và doanh thu này chưa phải tính vào doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm.

Khi bàn giao bất động sản doanh nghiệp phải thực hiện quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp và quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Trường hợp số thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp thấp hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thì doanh nghiệp phải nộp đủ số thuế còn thiếu vào Ngân sách Nhà nước. Trường hợp số thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp lớn hơn số thuế phải nộp thì doanh nghiệp được trừ số thuế thừa vào số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tiếp theo hoặc được hoàn lại số thuế đã nộp thừa”.

Căn cứ quy định nêu trên, về nguyên tắc việc xác định doanh thu tính thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản được thực hiện theo quy định tại Tiết a Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 78/2014/TT – BTC nêu trên.

Đề nghị Công ty TNHH Tổ chức nhà quốc gia Quảng Ninh liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật thuế./Qm^

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- PTCTr Cao Anh Tuấn (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Vụ Đổi mới doanh nghiệp – VPCP;
- Phòng TM&CN Việt Nam (VCCI);
- Văn phòng Bộ (để b/cáo);
- Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh;
- Vụ PC (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).

